

CHƯƠNG 2.

CÁC PHƯƠNG TIỆN

THANH TOÁN QUỐC TẾ

Trong quá trình thực hiện các hành vi trao đổi hàng hóa, dịch vụ, người ta thanh toán với nhau bằng những phương tiện gì?

Mục đích lựa chọn phương tiện thanh toán quốc tế

- Mức độ thường xuyên hay không thường xuyên của các mối quan hệ thương mại
- Khối lượng thanh toán hay quy mô giao dịch lớn hay nhỏ để đảm bảo an toàn nhất
- Mức độ tín nhiệm giữa các bên tham gia cao hay thấp
- Tập quán kinh doanh của mỗi nước để có sự lựa chọn phương tiện thanh toán phù hợp

1. Sự hình thành thương phiếu

- Người xuất khẩu thường giao hàng trực tiếp cho người nhập khẩu thông qua người chuyên chở
- Việc thanh toán không thể tiến hành trực tiếp bằng tiền mặt
- Thương phiếu ra đời thay cho thanh toán trực tiếp

- Trong thương mại quốc tế, bán hàng và thu được tiền là hai vấn đề khác nhau
- Đối với nhà xuất khẩu: Bán được hàng và thu được tiền.
- Để tránh rủi ro, nhà xuất khẩu yêu cầu trả tiền trước.
- Trả trước, nhà nhập khẩu bị đọng vốn

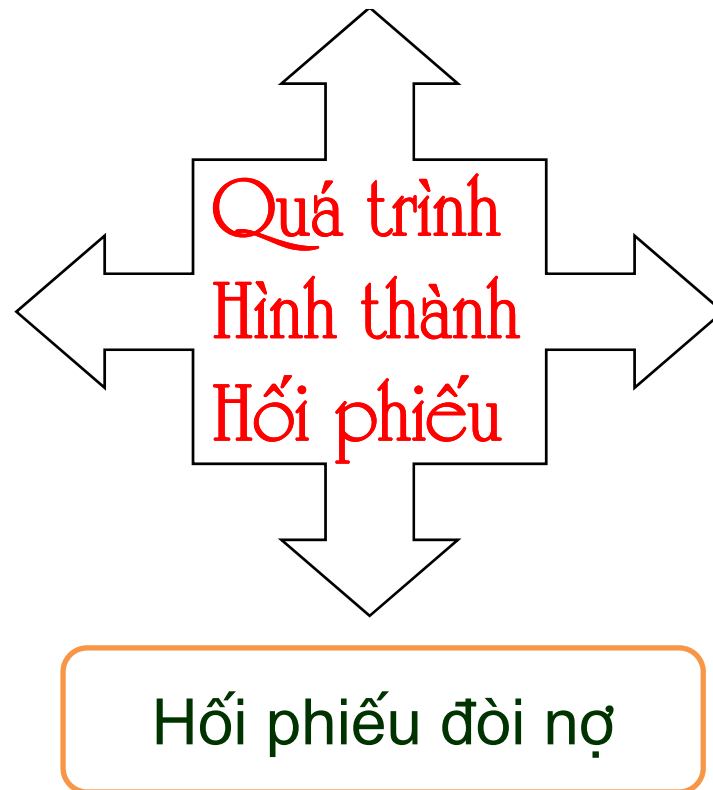
Trong thương mại quốc tế có hai cách đòi tiền

- Người Bán chỉ tiến hành giao hàng khi người Mua cam kết trả tiền vô điều kiện.
- Sau khi giao hàng, người Bán ký phát Hối phiếu thương mại

I. Hối phiếu thương mại (Bill of Exchange)

Hối phiếu tự nhận nợ

- Hình thức đầu tiên là hối phiếu tự nhận nợ
- Với kỹ thuật chuyển nhượng, hối phiếu được sử dụng phổ biến
- Thoả ước quốc tế về hối phiếu.



- Năm 1912, hội nghị quốc tế đầu tiên về hối phiếu tổ chức tại Den Haag.

THƯƠNG PHIẾU LÀ CÁC CÔNG CỤ CHUYỂN NHƯỢNG

- Người thụ hưởng không thể tự mình đòi tiền hối phiếu mà phải thông qua ngân hàng.
- Người thụ hưởng thương phiếu chuyển nhượng quyền đó cho người mà họ đang nợ.
- Người thụ hưởng thương phiếu chuyển quyền thụ hưởng thương phiếu như chuyển nhượng một tài sản

Đối với Việt Nam

- Ngày 24/12/1999 UBTV Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh về thương phiếu có hiệu lực 1/7/2000 và vẫn dựa trên nền tảng của Công ước Ginevơ
- Ngày 29/11/2005, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật các công cụ chuyển nhượng, có hiệu lực bắt đầu từ 01/7/2006

2. Khái niệm Hối phiếu

- Là mệnh lệnh đòi tiền vô điều kiện do một người ký phát cho người khác
- Yêu cầu người này khi nhìn thấy hối phiếu, hoặc đến một ngày cụ thể nhất định, hoặc đến một ngày có thể xác định trong tương lai
- Phải trả một số tiền nhất định cho một người nào đó hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác hoặc trả cho người cầm phiếu.



3. Đặc điểm của Hối phiếu

- ❖ Hối phiếu được hình thành từ hợp đồng giao dịch cơ sở
- ❖ Hối phiếu là một tài sản vô hình
- ❖ Hối phiếu là trái vụ một bên
- ❖ Tính trừu tượng của hối phiếu.
- ❖ Tính bắt buộc trả tiền của Hối phiếu.
- ❖ Tính lưu thông của hối phiếu

Hối phiếu được hình thành từ hợp đồng giao dịch cơ sở

- Giao dịch cơ sở của hối phiếu là hợp đồng thương mại
- Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên trong hợp đồng không thực hiện đồng thời
- Giao dịch cơ sở của hối phiếu ngân hàng là hợp đồng cung ứng dịch vụ chuyển tiền

Hối phiếu là một tài sản vô hình

- Giá trị vật chất của hối phiếu là tờ giấy
- Chứa đựng quyền pháp lý đối với lợi ích tương lai
- Nhận dạng hối phiếu là quan trọng hàng đầu

Hối phiếu là trái vụ một bên

- Do một người ký phát hành cho người khác
- Hối phiếu vô hiệu khi người bị ký phát từ chối một cách hợp pháp hoặc bị phá sản.
- Trái vụ liên quan đến chuyển nhượng và chấp nhận hối phiếu

Tính trừu tượng của hối phiếu.

- Trên hối phiếu không ghi quan hệ tín dụng
- Hiệu lực pháp lý của hối phiếu không bị ràng buộc bởi nguyên nhân sinh ra hối phiếu
- Người chủ hối phiếu không cần biết khoản nợ đó xuất phát từ cơ sở nào

Tính bắt buộc trả tiền của Hối phiếu.

- Lệnh bắt buộc thanh toán một số tiền cụ thể trong thời hạn cụ thể.
- Mệnh lệnh được thể hiện bằng một văn bản có giá trị pháp lý.
- Hối phiếu đòi nợ là một mệnh lệnh thanh toán.

Tính lưu thông của Hối phiếu.

(Hối phiếu là một chứng từ có giá)

- Hối phiếu là một chứng từ có giá được qui định hình mẫu chặt chẽ.
- Khoản nợ hối phiếu được thể hiện bằng một văn bản
- Hối phiếu chỉ được công nhận khi tuân theo hình mẫu như luật hối phiếu quy định.
- Hối phiếu có thể được chuyển nhượng một hay nhiều lần trong thời hạn của nó

Ý nghĩa kinh tế của bản thân hối phiếu:

- Là công cụ tín dụng
- Là phương tiện đảm bảo
- Là công cụ đầu tư vốn
- Là công cụ thanh toán

Hình thức của hồi phiếu

- Hồi phiếu là một văn bản bắt buộc.
- Hồi phiếu nói, điện tín, điện thoại vô giá trị
- Hình mẫu hồi phiếu phát hành theo mẫu thống nhất.
- Ngôn ngữ của hồi phiếu: viết hoặc in sẵn.
- Hồi phiếu không được viết bằng bút chì, mực dễ phai hay bằng mực đỏ.
- Hồi phiếu có thể thành lập hai hay nhiều bản.

Nội dung của Hối phiếu

- Tiêu đề Hối phiếu.
- Địa điểm ký phát hối phiếu.
- Ngày tháng ký phát hối phiếu.
- Lệnh bắt buộc phải thanh toán một số tiền cụ thể.
- Thời hạn thanh toán.
- Tên của người tiếp nhận hối phiếu.
- Địa điểm thanh toán.
- Tên của người thụ hưởng hối phiếu.

Bill of Exchange Form(Collection)

BILL OF EXCHANGE

No. 10/HN-Exp./2011

Hanoi, Vietnam, Dec. 6th, 2011

For: **USD165,000.00**

At sight of this FIRST Bill of Exchange (SECOND of the same tenor and date being unpaid) Pay to the order of BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM the sum of ***United State Dollars one hundred sixty five thousand only***
Value received as per our invoice (s) No(s) 12/IN-2011/HN
Dated: Dec. 4th, 2011.

Drawn under Vietnam Export Corporation

To: Wurito Co. Ltd,
179 Kansai Road, Osaka, Japan

Vietnam Export Corporation, No. 200 Thanglong
Road, Hanoi, Vietnam
(signed)

BILL OF EXCHANGE (1)

No. 10/HN-Exp./2011 (2)

Hanoi, Vietnam, Dec. 6th, 2011 (2)

For: USD165,000.00 (3)

At sight (4) of this FIRST Bill of Exchange (SECOND of the same tenor and date being unpaid) Pay to the order of BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM (5) the sum of United State Dollars one hundred sixty five thousand only (6)

Value received as per our invoice (s) No(s) 12/IN-2011/HN (7)

Dated: Dec. 4th, 2011. (7)

Drawn under Vietnam Export Corporation (8)

Irrevocable L/C No. 02503021 LC 02 Dated June 10th 2011 (9)

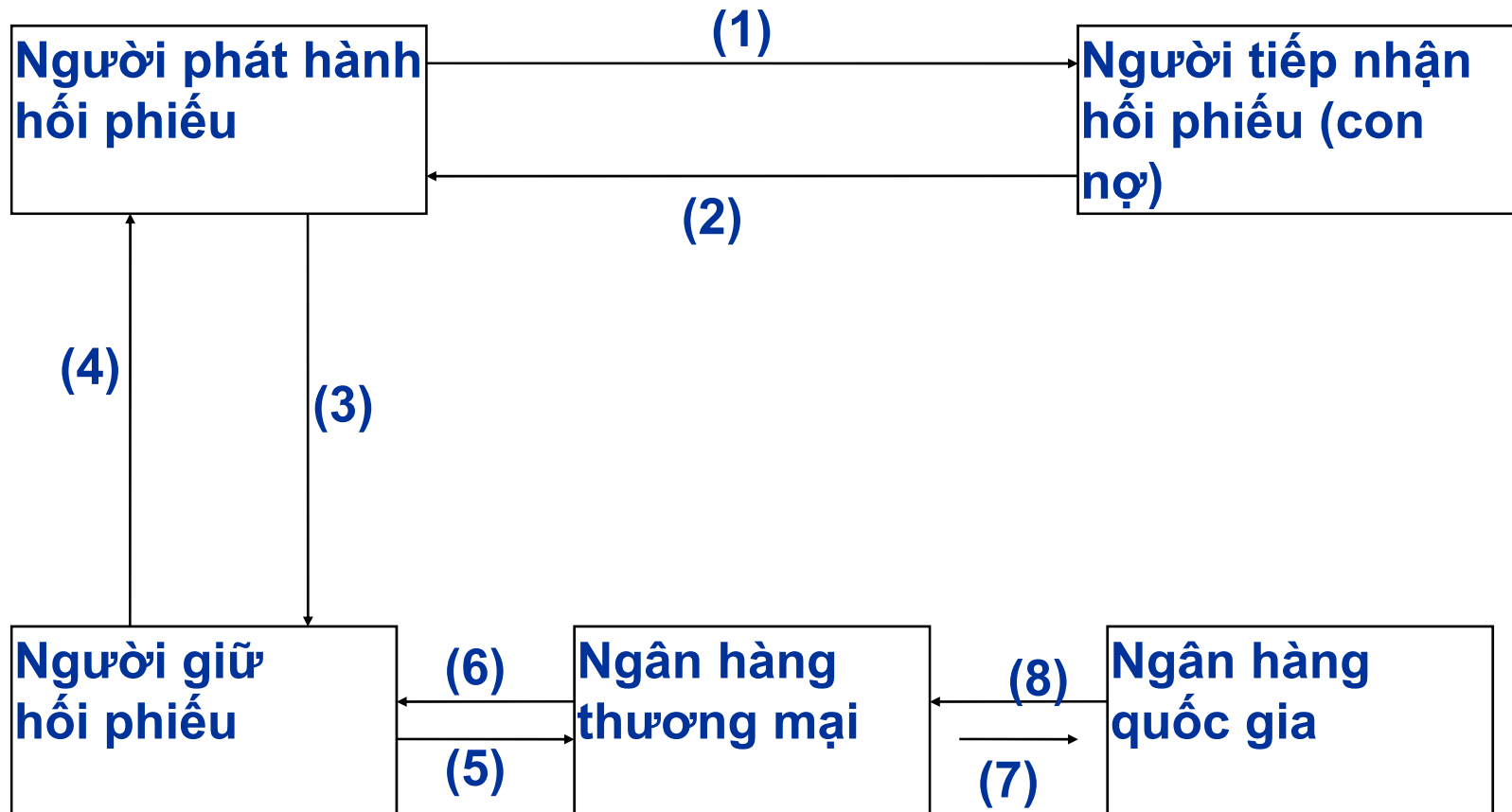
To: Wurito Co. Ltd, (10)
179 Kansai Road, Osaka, Japan

Vietnam Export Corporation, No. 200 Thanglong
Road, Hanoi, Vietnam
(signed) (11)

CÁCH GHI HỒI PHIẾU

- (1) Tên Hồi phiếu
- (2) Ghi số hiệu của Hồi phiếu và địa điểm, ngày, tháng thành lập Hồi phiếu (có thể trùng với ngày cấp vận đơn, Hóa đơn TM)
- (3) Ghi đơn vị tiền tệ và số tiền bằng số (hoặc bằng chữ)
- (4) Ghi thời hạn trả tiền
- (5) Ghi người thụ hưởng Hồi phiếu
- (6) Ghi đơn vị tiền tệ và số tiền bằng chữ (hoặc bằng số)
- (7) Ghi số hiệu, ngày tháng phát hành hóa đơn thương mại
- (8) Ghi tên người phát hành hóa đơn thương mại
- (9) Ghi số hiệu, ngày phát hành L/C
- (10) Ghi tên và địa chỉ người trả tiền Hồi phiếu
- (11) Ghi tên và chữ ký của người đại diện hợp pháp của người phát hành Hồi phiếu

4. Quy trình lưu thông Hối phiếu

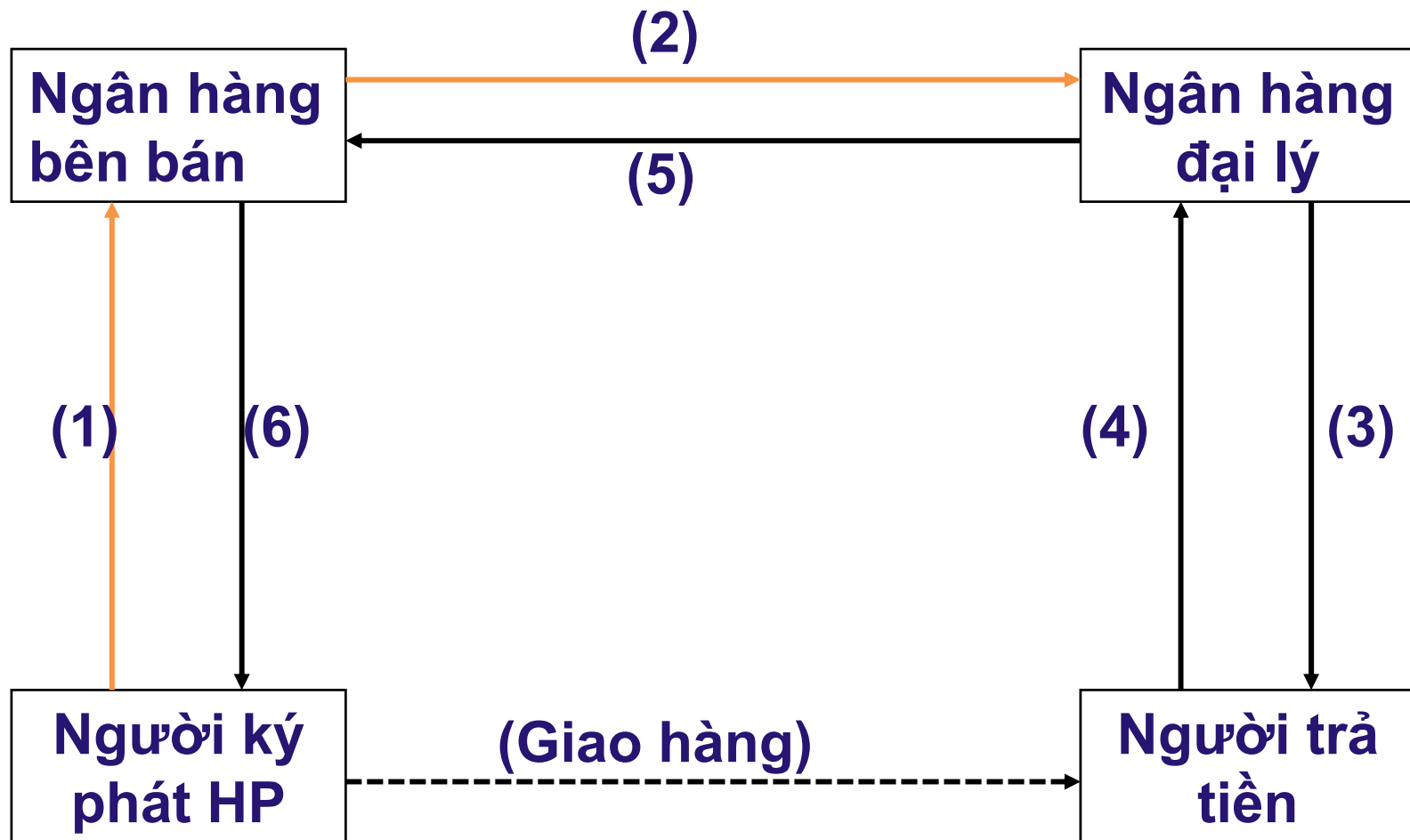


Mô tả quy trình

1. Phát hành hối phiếu sau khi giao hàng.
2. Người mua thừa nhận món nợ của mình và ký chấp nhận hối phiếu.
3. Chuyển nhượng hối phiếu.
4. Trả tiền mua hối phiếu.
5. Chiết khấu tại ngân hàng thương mại
6. Thanh toán cho người giữ hối phiếu
7. Tái chiết khấu tại ngân hàng quốc gia

Sơ đồ lưu thông Hối phiếu

5. Các bên liên quan trong hối phiếu



1. Người ký phát hối phiếu có quyền:

- Nhận tiền từ người bị ký phát
- Xin chiết khấu HP tại Ngân hàng
- Thế chấp HP để vay tiền
- Chuyển nhượng HP
- Quyền khiếu nại trước tòa án

2. Người ký phát hối phiếu có nghĩa vụ:

- Khi hối phiếu đã chuyển nhượng bị từ chối trả tiền, phải hoàn trả tiền cho người được chuyển nhượng
- Chịu trách nhiệm về chữ ký của mình

1. Người bị ký phát hối phiếu có quyền

- Không chịu trách nhiệm đối với hối phiếu trước khi ký chấp nhận.
- Chấp nhận hoặc từ chối trả tiền hối phiếu
- Thu lại HP hoặc hủy bỏ sau khi đã trả tiền HP
- Thực hiện nghĩa vụ trả tiền chỉ khi HP đáo hạn.
- Kiểm tra dây chuyền ký hậu chuyển nhượng

2. Người bị ký phát hồi phiếu có nghĩa vụ

- Chấp nhận HP kỳ hạn khi xuất trình
- Thực hiện các nghĩa vụ khác do Luật HP quy định

Các bên tham gia trong hối phiếu

Acceptor: Người chấp nhận.

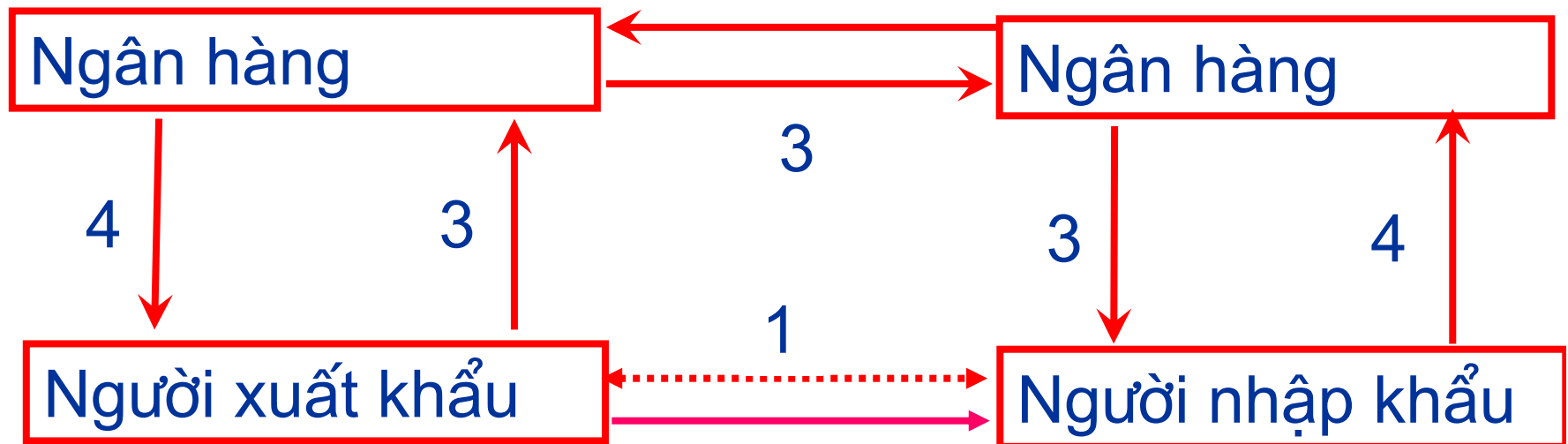
- Vai trò là con nợ.
- Bất kỳ Drawee nào đều là Acceptor; và ngược lại

Beneficiary (Holder or Bearer): Người thụ hưởng

- Đích danh.
- Người nhận chuyển nhượng.
- Người nắm giữ HP vô danh.

Khái niệm

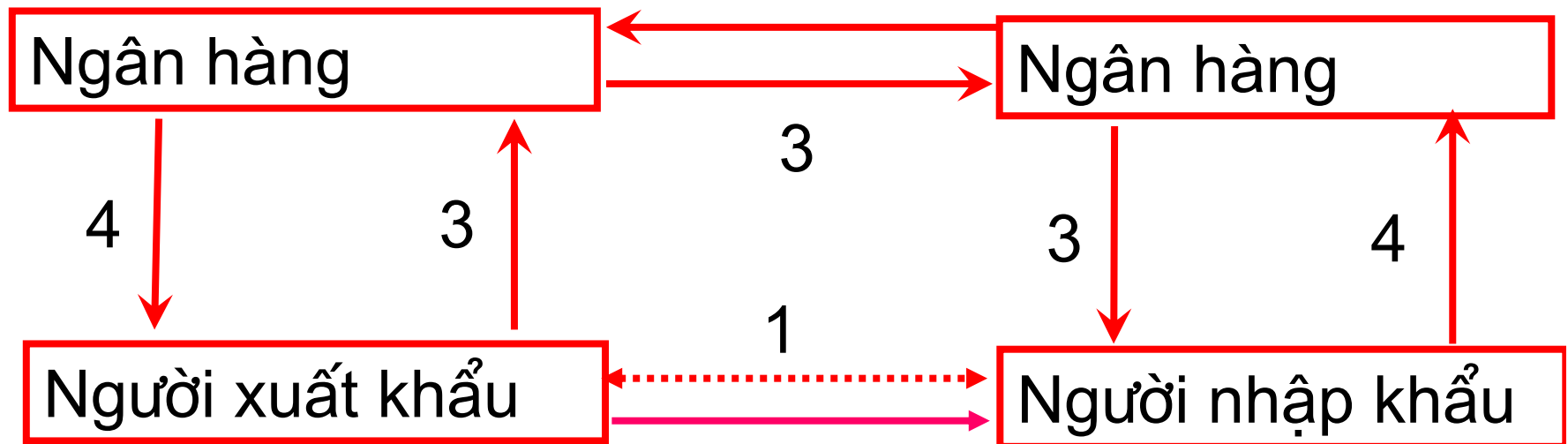
- HP được chuyển từ người này sang người khác nhằm mục đích đòi tiền, chuyển nhượng quyền sở hữu hối phiếu, chiết khấu, cầm cố.
- Có hai cách lưu thông Hối phiếu là trao tay và ký hậu chuyển nhượng.



1. Giao dịch cơ sở
2. Thực hiện giao dịch cơ sở
3. Ký phát Hối phiếu trả tiền ngay
4. Trả tiền ngay sau khi được xuất trình Hối phiếu

Lưu thông bằng thủ tục ký hậu:

- Là cách lưu thông phổ biến nhất.
- Một HP muốn chuyển nhượng bằng thủ tục ký hậu phải là Hối phiếu trả theo lệnh của người thụ hưởng



1. Giao dịch cơ sở
2. Thực hiện giao dịch cơ sở
3. Ký phát Hối phiếu kỳ hạn
4. Ký chấp nhận và hoàn trả Hối phiếu cho người thụ hưởng

HỒI PHIẾU

Số :110/HPTT-VCB

Hà Nội-Việt Nam, Ngày 16 tháng 4 năm 2009

Số tiền : USD 117.500

Ngay sau khi nhìn thấy bản thứ nhất của hồi phiếu này, (bản thứ hai cùng nội dung ngày tháng không trả tiền). **Trả theo lệnh của ngân hàng ngoại thương Việt Nam** số tiền là : *Một trăm mười bảy ngàn năm trăm Đôla Mỹ chẵn.*

Theo hoá đơn thương mại số : 01/XK-2002 Ngày 15/4/2009

L/C số : 270114426ILC0412

Ngày: 01/2/ 2009

Gửi: Ngân hàng Hữu hạn Sumitomo

Công ty XNK Việt Nam

TOKYO- Nhật Bản

(Đã ký)

Chấp nhận Hối phiếu (acceptance):

- Là hành vi bằng ngôn ngữ của người trả tiền hoặc người có nghĩa vụ trả tiền uỷ thác thể hiện trên mặt trước của hối phiếu, cam kết trả tiền cho người hưởng lợi một cách vô điều kiện.

Theo UBL:

- Ghi ở mặt trước, góc bên trái cuối cùng của hồi phiếu (tránh với nghiệp vụ ký hậu)
- Bằng ngôn ngữ đơn giản rõ ràng.
- Ghi ngày ký chấp nhận đối với HP có kỳ hạn.
- Chấp nhận phải vô điều kiện.
- Người ký chấp nhận phải có quyền ký hợp đồng kinh tế đối ngoại và ký bằng tay.

Cách thức ký chấp nhận:

- + Chấp nhận ngắn
- + Chấp nhận đầy đủ
- + Chấp nhận một phần.
- + Chấp nhận bảo lãnh

Khái niệm:

Là hành vi bằng ngôn ngữ của người thụ hưởng hối phiếu thoả thuận ký tên vào mặt sau hối phiếu để chuyển quyền thụ hưởng hối phiếu đó cho người khác.

Nguyên tắc của ký hậu:

- + Người ký phát là người ký hậu đầu tiên
- + Người ký hậu phải là người sở hữu hợp pháp Hối phiếu
- + Ký hậu chuyển nhượng phải vô điều kiện
- + Ký hậu phải chuyển nhượng toàn bộ và không thay đổi nội dung hối phiếu

Các loại ký hậu:

- + Ký hậu để trống
- + Ký hậu đích danh
- + Ký hậu theo lệnh
- + Ký hậu miễn truy đòi

Bảo lãnh HP

- Bảo lãnh HP là gì?
- Những ai là người được bảo lãnh?
- Hình thức Bảo Lãnh:
 - + Ghi trên HP nội dung: Cụm từ “Bảo lãnh”, số tiền, chữ ký, tên, địa chỉ của người bảo lãnh, và tên người được bảo lãnh. Nếu không ghi tên người được bảo lãnh thì đó là bảo lãnh cho người ký phát.
 - + Bảo lãnh mật?

Từ chối trả tiền và kháng nghị (Protest)

- Khi đến hạn trả tiền của hối phiếu mà người trả tiền từ chối thì người hưởng lợi phải chứng thực sự từ chối đó bằng một văn bản kháng nghị.
- Bản kháng nghị phải do người hưởng lợi lập ra trong thời hạn hai ngày làm việc tiếp sau ngày hết hạn của hối phiếu.

II. Séc (cheque)

1. Khái niệm

Séc là một tờ mệnh lệnh trả tiền vô điều kiện của người mua ra lệnh cho ngân hàng giữ tài khoản của mình, yêu cầu ngân hàng trích từ tài khoản đó một số tiền nhất định để trả cho người hưởng lợi ghi trên tờ séc hoặc trả cho người cầm séc

2. Các bên liên quan trong lưu thông Séc

- Người phát hành séc - người chủ tài khoản yêu cầu trích tiền để trả cho người khác.
- Ngân hàng trả tiền
- Người thụ hưởng tờ séc
- Người cầm séc - Người được người khác chuyển nhượng séc cho mình và lúc này trở thành người thụ hưởng séc

3. Nội dung của Séc

Séc phải tuân thủ những nội dung và hình thức theo luật định:

- Người ký phát séc phải có số dư trên tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng - Số tiền phát hành trên tờ séc không được vượt quá số dư trên tài khoản.
- Séc phải làm bằng văn bản, có một hình mẫu nhất định trong toàn quốc do ngân hàng nhà nước phát hành.

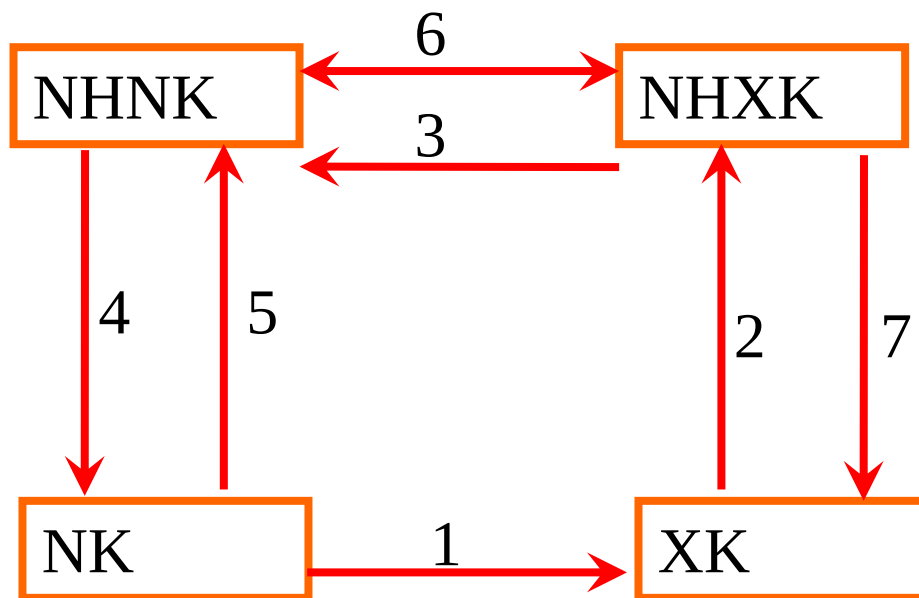
3. Nội dung của Séc (tiếp)

- Tiêu đề séc phải được ghi bằng một thứ mực và cùng với ngôn ngữ trong nội dung séc.
- Ghi rõ địa điểm và ngày tháng lập séc; địa chỉ của người yêu cầu trích tài khoản, số tài khoản phải trích; Ngân hàng trả tiền; tên và địa chỉ người hưởng lợi séc; Chữ ký của người phát hành séc
- Số tiền ghi (cách ghi và cách trả như trong hồi phiếu)

3. Nội dung của Séc (tiếp)

- Séc mang tính chất thời hạn, chỉ có giá trị thanh toán trong thời hạn hiệu lực của nó.
- Thời hạn hiệu lực của séc được ghi rõ trên tờ séc:
 - + 8 ngày kể từ ngày phát hành séc và là séc lưu thông trong phạm vi 1 nước.
 - + 20 ngày lưu thông trong cùng một châu.
 - + 70 ngày lưu thông không cùng châu.

4. Quy trình lưu thông séc



1. Phát hành séc thanh toán
- 2,3. Nhờ thu.
4. Xuất trình séc đòi tiền.
5. Trả tiền.
6. Quyết toán thanh toán séc.
7. Trả tiền cho người XK

5. Các loại séc

- ❖ **Séc đích danh:** Trên séc ghi rõ tên người hưởng lợi, loại này không chuyển nhượng được bằng hình thức ký hậu.
- ❖ **Séc vô danh:** Trên séc không ghi rõ tên người hưởng lợi hoặc có ghi thì ghi: “Trả cho người cầm séc”; séc có thể chuyển nhượng bằng cách trao tay.
- ❖ **Séc theo lệnh (*cheque to order*).** Trên séc ghi: “trả theo lệnh của ông X”. Loại này có thể chuyển nhượng được theo hình thức ký hậu.

5. Các loại séc

- **Séc gạch chéo (*crossed cheque*)**. Là loại séc mà người phát hành séc hoặc người hưởng lợi séc dùng bút gạch chéo hai gạch chứng tỏ séc này không dùng để rút tiền mặt mà dùng để chuyển khoản. Có hai loại:
 - + Séc gạch chéo thường (không ghi tên ngân hàng lĩnh hộ tiền).
 - + Séc gạch chéo đặc biệt (có ghi tên ngân hàng).

Séc du lịch (*Traveller's cheque*) do ngân hàng phát hành yêu cầu chi nhánh hoặc đại lý của mình ở nước ngoài trả một số tiền cho người hưởng lợi séc.

- Người hưởng lợi séc là khách du lịch, khi mua séc phải ký, khi nhận tiền phải ký đối chứng, nếu đúng ngân hàng mới trả tiền.

Séc du lịch (Traveller's cheque)

- Thời hạn hiệu lực của séc du lịch có thể có hạn và có thể vô thời hạn. Trên séc ghi rõ khu vực Ngân hàng trả tiền, ngoài khu vực đó séc không có giá trị thanh toán.

Séc chuyển khoản ***(Transferable Cheque)***

- Chủ yếu dùng trong lĩnh vực thương mại
- Người ký phát séc ra lệnh cho ngân hàng trích từ tài khoản mình để chuyển sang một tài khoản khác tại một ngân hàng khác.
- Loại séc này không dùng để rút tiền mặt được

Séc xác nhận (Certified cheque).

- Ngân hàng xác nhận việc trả tiền.
- Trên séc ghi: “Xác nhận số tiền... trả đến ngày... tại ngân hàng...”.
- Phải mở tài khoản xác nhận và chỉ được trả số tiền ghi trên tài khoản đó.
- Dùng đảm bảo an toàn cho thanh toán các hợp đồng có kim ngạch lớn; trả tiền xảy ra thường xuyên.

III. Kỳ phiếu (Promissory Note).

- Là một giấy hứa trả tiền của người nhập khẩu gửi chi người xuất khẩu hứa cam kết trả một số tiền nhất định cho người hưởng lợi trong thời hạn ghi trên kỳ phiếu đó.
- Các nguồn luật áp dụng để điều chỉnh hối phiếu cũng được áp dụng đối với kỳ phiếu.

Các đặc điểm của kỳ phiếu

- ❖ Kỳ hạn của kỳ phiếu được ghi rõ trên kỳ phiếu.
- ❖ Kỳ phiếu có thể do một hay nhiều người cùng ký phát.
- ❖ Kỳ phiếu không cần có sự bảo lãnh của người thứ 3.
- ❖ Kỳ phiếu chỉ có một bản.

THẺ THANH TOÁN QUỐC TẾ

Khái niệm

Thẻ thanh toán là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt mà người chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thanh toán bằng thẻ.

Phân loại thẻ

1. Phân loại theo công nghệ sản xuất

- Thẻ khắc chữ nổi (Embossing Card)
- Thẻ băng từ (Magnetic stripe)
- Thẻ thông minh (Smart Card)

Phân loại thẻ

2. Phân loại theo tính chất thanh toán của thẻ

- Thẻ tín dụng (Credit Card)
- Thẻ ghi nợ (Debit card)
- Thẻ rút tiền mặt (Cash card)